

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2022
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn T**

*** Hội thẩm nhân dân:**

- Ông **Lê Quang T** – Phó Giám đốc TTVHTTDL.

- Bà **Lê Thị O** - Phó Ban dân vận huyện ủy

***/ Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị H** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Khoái Châu.

***/ Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Bà Đặng Thị H** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST– HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/HNGĐ-QĐXX ngày 28/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn T V, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT,TT: Thôn Tr, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Hiện đang trú tại: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh B1.

***/ Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tr, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh Nguyễn T V trình bày tại Toà án như sau:

Năm 2017, anh kết hôn với chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990 là người ở thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh và chị T được tự do tìm hiểu nhau thông qua mạng xã hội, thời gian cũng ngắn khoảng 01 tháng vì chị T theo mẹ làm ăn sinh sống trong Bình Phước, sau đó tiến hành kết hôn dựa trên sự tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 22 tháng 11 năm

2018, và có làm đám cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn thì chị T về nhà anh sinh sống cùng với bố mẹ anh. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị, chung sống, sống hạnh phúc bình thường được khoảng 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đến khoảng đầu năm 2020 anh không nhớ chính xác vào tháng nào thì mâu thuẫn gay gắt.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị tính tình không hợp nhau từ suy nghĩ đến giải quyết mọi việc cứ nói chuyện là lại xảy ra cãi vã nhau, và cũng chính anh chị, tìm hiểu nhau thông qua mạng xã hội chưa hiểu nhau nhiều nên khi về sinh sống mới bộc lộ tính cách của nhau nên dẫn đến cãi vã, cuộc sống hôn nhân rất mệt mỏi. Sau đó thì chị T đã dọn ra ngoài sống ly thân với anh từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng anh chị không quan tâm hay hỏi thăm gì nhau cả.

Khi biết chuyện ly thân của anh chị thì bố mẹ anh cũng đã động viên cho hai vợ chồng nhưng chị T nhất định không chịu về nhà và nói sẽ ly hôn với anh. Nay anh đề nghị toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T để anh sớm ổn định cuộc sống vì anh rất mệt mỏi với cuộc hôn nhân này.

Về con chung: Anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

Tại đơn trình bày đề ngày 11/3/2022 của bị đơn là chị Đỗ Thị T có trình bày quan điểm như sau:

Năm 2017, chị kết hôn với anh Nguyễn T V, sinh năm 1993 là người ở Thôn Tr , xã A, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Chị và anh V được tự do tìm hiểu nhau thông qua mạng xã hội, thời gian cũng ngắn khoảng 01 tháng vì gia đình chị hiện nay đang sinh sống và làm ăn trong Bình Phước, sau đó thì chị và anh T tiến hành kết hôn dựa trên sự tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào ngày 22 tháng 11 năm 2018, và có làm đám cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn thì chị dọn về nhà anh V sinh sống cùng với bố mẹ chồng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị, chung sống, sống hạnh phúc bình thường được khoảng hơn một tháng thì xảy ra mâu thuẫn, và mâu thuẫn trầm trọng gay gắt vào khoảng tháng 6 năm 2020.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị tính tình không hợp nhau từ suy nghĩ đến giải quyết mọi việc cứ nói chuyện là lại xảy ra cãi vã nhau, và do anh V ham chơi bởi lô đề, game mặt khác là cũng do chính anh chị tìm hiểu nhau thông qua mạng xã hội chưa hiểu nhau nhiều nên khi về sinh sống mới bộc lộ tính cách của nhau nên dẫn đến cãi vã cuộc sống hôn nhân rất mệt mỏi. Sau đó thì chị đã dọn ra ngoài sống ly thân với anh V từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm hay hỏi thăm gì nhau cả.

Khi biết chuyện ly thân của anh chị thì bố mẹ chồng cũng đã động viên cho hai vợ chồng nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng hôn nhân cho anh chị.

Nay anh V có đơn xin ly hôn với chị thì quan điểm của chị là nhất trí ly hôn với anh V, vì chị rất mệt mỏi với cuộc hôn nhân này.

Về con chung: Anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

Do chị ở xa và do tình hình dịch bệnh covid nên chị không thể đến Tòa án làm việc được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và giải quyết vụ án theo đơn trình bày này của chị. Chị và anh V cũng thống nhất thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu là nơi giải quyết vụ án ly hôn của anh chị.

Chị T cũng đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án... nhưng vì lý do bận công việc nên chị có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn là anh Nguyễn T V có đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải để tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, bị đơn chị Đỗ Thị T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đã xác định chính xác mối quan hệ có tranh chấp, ra thông báo thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của các chủ thể để đưa họ vào tham gia tố tụng. Việc cấp, tổng đạt các quyết định đến các đương sự đảm bảo đúng thời hạn. Tòa án thực hiện việc chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về nguyên tắc xét xử, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và không thuộc trường hợp phải thay đổi theo quy định tại Điều 53, Điều 226 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử cho anh Nguyễn T V được ly hôn với chị Đỗ Thị T; về con chung anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ ruộng đất nông nghiệp 03 của anh V, chị T thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; nguyên đơn là anh Nguyễn T V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 22/11/2018 đã xác lập quan hệ vợ chồng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của anh V, chị T, lời khai của người làm chứng, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện: Sau khi kết hôn thì chị T, anh Tiến sinh sống và làm ăn tại Thôn Tr, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị chung sống, sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau từ suy nghĩ đến giải quyết mọi việc cứ nói chuyện là lại xảy ra cãi vã nhau, cũng do anh chị tìm hiểu nhau thông qua mạng xã hội chưa hiểu nhau nhiều nên khi về sinh sống mới bộc lộ tính cách của nhau nên dẫn đến cãi vã cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có quan điểm chung. Chị T và anh V đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm, hỏi thăm nhau.

Từ những căn cứ nêu trên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Nguyễn T V được ly hôn với chị Đỗ Thị T để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T không yêu cầu xem xét, tự thỏa thuận giải quyết. Khi nào anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn T V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn T V được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp 03 và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Không đặt ra xem xét, khi nào anh Nguyễn T V và chị Đỗ Thị T có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn T V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Nguyễn T V đã nộp theo biên lai số 0008285 ngày 01/3/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu (anh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- **Về quyền kháng cáo:** Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS K/C;
- UBND xã A, Đ;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

Số: /BBNA

--***--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoái châu, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tân**.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Xuân Hòa** - Cán bộ hưu trí xã A.

- Bà **Đặng Thị Thêm** - Cán bộ hưu trí xã Dạ Trạch (nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Dạ Trạch).

Căn cứ vào Điều 264 của BLTTDS.

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “ ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị Chanh**, sinh năm 1957

*** Bị đơn:** Ông **Lê Văn Tuấn**, sinh năm 1952.

Đều có địa chỉ thường trú: Thôn Yên Khê, xã V Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Điều luật áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết : 3/3

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Chanh được ly hôn với ông Lê Văn Tuấn.

Biểu quyết : 3/3

Về án phí: Bà Hoàng Thị Chanh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Chanh đã nộp theo biên lai số 0002166 ngày 03/01/2018, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu (bà Chanh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Biểu quyết : 3/3

Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Chanh (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/4/2018. Ông Lê Văn Tuấn (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản kết thúc hồi 9 giờ 15 phút cùng ngày mọi người đã được thông qua.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

